

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2013/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 195/SNN-PTNT ngày 19 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức hỗ trợ di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư theo Quyết định 193/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chi cục trưởng Chi

cục Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- PCVP: Hoàng Văn Thuận;
- Lưu: VT, KTTC, NN (TD). *Ước*

32

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình
bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ
tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013 - 2015
và định hướng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2013/QĐ-UBND ngày
06 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này áp dụng cho việc bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng:

- Thiên tai: Sạt lở đất, sụt lún đất, lốc xoáy, lũ quét, lũ ống, ngập lũ;
- Đặc biệt khó khăn: Thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, tác động phóng xạ, ô nhiễm môi trường;
- Biên giới Việt Nam - Campuchia;
- Vùng di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

2. Đối tượng áp dụng:

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, lốc xoáy; hộ gia đình sinh sống tại vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, ngập lụt, lốc xoáy; hộ gia đình sống tại vùng đặc biệt khó khăn về đời sống như: thiếu đất, thiếu nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng; hộ gia đình sống tại vùng bị ô nhiễm môi trường, tác động phóng xạ;

- Hộ gia đình tự nguyện đến sinh sống các vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, khu kinh tế quốc phòng;

- Hộ gia đình đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch bố trí dân cư, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình sinh sống trong khu rừng đặc dụng.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy định này bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư, tối đa không quá 12 tháng), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung). Mức hỗ trợ từng nội dung cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất, trong đó khai hoang đồng ruộng 15 triệu đồng/ha; khai hoang tạo nương cố định 08 triệu đồng/ha.

2. Hộ gia đình, cá nhân ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn mức hỗ trợ như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân di chuyển nội vùng dự án mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 16 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 01 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 03 triệu đồng.

b) Hộ gia đình, cá nhân di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 16 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 03 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 04 triệu đồng.

c) Hộ gia đình, cá nhân di chuyển ra ngoài tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 16 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 05 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 04 triệu đồng.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30 kg gạo/người/tháng.

3. Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Nam - Campuchia, mức hỗ trợ như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân di chuyển đến sinh sống tại các thôn, buôn, bon, bản sát biên giới, mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 25 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 05 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 05 triệu đồng.

b) Hộ gia đình, cá nhân di chuyển đến sinh sống tại các thôn, buôn, bon, bản khác (không giáp biên giới), mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 20 triệu đồng;

- Hỗ trợ di chuyển: 05 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 05 triệu đồng.

c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện nghèo trong xã biên giới được sắp xếp vào dự án ở các xã biên giới, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 07 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 01 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 02 triệu đồng.

4. Hộ di cư tự do được bố trí vào vùng quy hoạch mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 07 triệu đồng;
- Hỗ trợ di chuyển: 01 triệu đồng;
- Hỗ trợ lương thực: 02 triệu đồng.

Điều 3. Các chính sách khác

Chính sách hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép và hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ thực hiện theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế di dân do Trung ương bố trí cho tỉnh Đắk Nông hàng năm.

Điều 5. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và các quy định khác có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Bón

